

Số: 27 /2016/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2016

THÔNG TƯ

Hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 03 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Thông tư này bao gồm:

a) Luật, pháp lệnh;

b) Nghị định của Chính phủ (sau đây gọi là nghị định), quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

c) Thông tư.

3. Trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Ngân hàng Nhà nước chủ trì soạn thảo; thông tư liên tịch giữa Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Thống đốc) và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao được thực hiện theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Nghị định 34/2016/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối.

Điều 3. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Thống đốc phụ trách chung, chỉ đạo việc xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng và thời hạn theo quy định.

2. Phó Thống đốc trực tiếp chỉ đạo đơn vị được giao phụ trách trong việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo phân công của Thống đốc.

Đối với những dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có nội dung phức tạp liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc các vấn đề quan trọng khác, Phó Thống đốc phụ trách báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thống đốc.

Điều 4. Phân công đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật

1. Vụ Pháp chế là đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước giúp Thống đốc tổ chức, xây dựng các dự án luật, pháp lệnh do Ngân hàng Nhà nước chủ trì soạn thảo, trừ trường hợp Thống đốc giao đơn vị khác chủ trì soạn thảo.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, phạm vi điều chỉnh, mức độ phức tạp của văn bản, Thống đốc phân công đơn vị chủ trì soạn thảo đối với nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ do Ngân hàng Nhà nước chủ trì soạn thảo, thông tư.

Điều 5. Soạn thảo văn bản quy định chi tiết

Dự thảo văn bản quy định chi tiết phải được chuẩn bị và trình đồng thời với dự án luật, pháp lệnh và phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết.

Điều 6. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật

Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Chương V và Phụ lục I Nghị định 34/2016/NĐ-CP.

Chương II

LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ LẬP DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT, PHÁP LỆNH

Mục 1

LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LỆNH, NGHỊ ĐỊNH

Điều 7. Kế hoạch lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh

1. Khi có dự kiến xây dựng luật, pháp lệnh hoặc khi được Thống đốc giao, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo luật, pháp lệnh quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này xây dựng kế hoạch lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh trình Thống đốc.

2. Kế hoạch lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh phải xác định rõ tên luật, pháp lệnh dự kiến xây dựng, thời gian chuẩn bị hồ sơ, thời gian tổ chức lấy ý kiến, thời gian gửi Bộ Tư pháp thẩm định, thời gian trình Chính phủ xem xét thông qua.

Điều 8. Lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh

1. Sau khi được Thống đốc chấp thuận kế hoạch lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, đơn vị được giao chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan:

a) Thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều 34, 35 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 5, 6, 7, 8, 9 Nghị định 34/2016/NĐ-CP;

b) Chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

c) Trình Thống đốc hoặc Phó Thống đốc phụ trách lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh theo quy định tại Điều 36 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 10, 11 Nghị định 34/2016/NĐ-CP; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh;

d) Trình Thống đốc hoặc Phó Thống đốc phụ trách gửi Bộ Tư pháp thẩm định đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

đ) Trình Thống đốc hoặc Phó Thống đốc phụ trách đề trình Chính phủ xem xét thông qua đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh trên cơ sở nghị quyết của Chính phủ;

e) Trình Thống đốc hoặc Phó Thống đốc phụ trách gửi hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh đã được hoàn thiện theo nghị quyết của Chính phủ đến Bộ Tư pháp chậm nhất trước ngày 31 tháng 12 hàng năm;

g) Sao gửi Văn phòng đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh đã được thông qua để tổng hợp vào chương trình công tác của Ngân hàng Nhà nước và chương trình công tác của Chính phủ.

2. Trong quá trình lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, trường hợp đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh có nội dung phức tạp, còn có ý kiến khác nhau, đơn vị lập đề nghị báo cáo Thống đốc hoặc Phó Thống đốc phụ trách đề xin ý kiến Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước.

Điều 9. Điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh

Việc điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh được thực hiện theo quy định tại Điều 51 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 24 Nghị định 34/2016/NĐ-CP.

Điều 10. Lập đề nghị xây dựng nghị định

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có đề xuất xây dựng nghị định hoặc được Thống đốc phân công chủ trì xây dựng nghị định:

a) Thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 85 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 5, 6, 7, 8, 9 Nghị định 34/2016/NĐ-CP;

b) Chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định theo quy định tại Điều 87 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

c) Trình Thống đốc hoặc Phó Thống đốc phụ trách lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng nghị định theo quy định tại Điều 86 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 10, 11 Nghị định 34/2016/NĐ-CP; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định và gửi Vụ Pháp chế để cho ý kiến trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định;

d) Trình Thống đốc hoặc Phó Thống đốc phụ trách gửi Bộ Tư pháp thẩm định đề nghị xây dựng nghị định; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

đ) Trình Thống đốc hoặc Phó Thống đốc phụ trách đề trình Chính phủ xem xét thông qua đề nghị xây dựng nghị định;

e) Sao gửi Văn phòng đề nghị xây dựng nghị định sau khi được thông qua để tổng hợp vào chương trình công tác của Ngân hàng Nhà nước và chương trình công tác của Chính phủ; gửi Vụ Pháp chế đề nghị xây dựng nghị định sau khi được thông qua để theo dõi, đôn đốc.

Trường hợp cần điều chỉnh đề nghị xây dựng nghị định, đơn vị lập đề nghị phối hợp với Văn phòng thực hiện việc điều chỉnh theo quy định về điều chỉnh chương trình công tác của Chính phủ và gửi Vụ Pháp chế để theo dõi, đôn đốc.

2. Trong quá trình lập đề nghị xây dựng nghị định, trường hợp đề nghị xây dựng nghị định có nội dung phức tạp, còn có ý kiến khác nhau, đơn vị lập đề nghị báo cáo Thống đốc hoặc Phó Thống đốc phụ trách đề xin ý kiến Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước.

3. Đối với các nghị định thuộc danh mục văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh không thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng nghị định quy định tại khoản 1, 2 Điều này, các đơn vị thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương này.

Điều 11. Đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định có đề xuất sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh

1. Ngoài những nội dung theo quy định về lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định quy định tại Điều 7, 8 và Điều 10 Thông tư này, đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định có đề xuất sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn vị lập đề nghị cần bổ sung những nội dung sau đây:

a) Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh dự kiến sửa đổi, bổ sung;

b) Phân tích sự cần thiết, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh phù hợp với quy định tại các khoản 1, 3, 4 Điều 7 Luật Đầu tư;

c) Căn cứ sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh và đối tượng phải tuân thủ;

d) Đánh giá tính hợp lý, khả thi của việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh và sự phù hợp với điều ước quốc tế về đầu tư;

đ) Đánh giá tác động của việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh đối với công tác quản lý nhà nước và hoạt động đầu tư kinh doanh của các đối tượng phải tuân thủ.

2. Trong quá trình lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định, đơn vị lập đề nghị trình Thống đốc hoặc Phó Thống đốc phụ trách gửi lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đề xuất sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh.

Mục 2

LẬP CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ

Điều 12. Chương trình xây dựng thông tư

1. Chậm nhất ngày 01 tháng 11 hàng năm, Vụ Pháp chế có văn bản đề nghị các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước đề xuất xây dựng thông tư dự kiến ban hành trong năm tiếp theo.

2. Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ lập đề nghị xây dựng thông tư của năm tiếp theo trình Thống đốc hoặc Phó Thống đốc phụ trách cho ý kiến và gửi Vụ Pháp chế chậm nhất ngày 01 tháng 12 hàng năm.

Nội dung đề nghị xây dựng thông tư cần nêu rõ: tên thông tư, sự cần thiết ban hành, căn cứ ban hành, đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh, nội dung cơ